

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 12-12-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Sang**

Bà Đặng Thị Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Bảo Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà **Đặng Thị Châu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31-10-2017 về việc ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Ngọc T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 45, Tổ 18, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 45, Tổ 18, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị **Trương Ngọc T**.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Ngọc T trình bày:

Chị và anh Lê Tuấn A chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại nhà cha mẹ ruột của anh A nhưng từ đầu tháng 8 năm 2017 chị đã về nhà cha mẹ ruột ở xã C sinh sống đến nay. Nguyên nhân do anh A ghen tuông vô cớ và có lời lẽ hăm dọa chị; sự việc xảy ra nhiều lần, chị đã khuyên nhưng anh A không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh A, chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Lê Anh T, sinh ngày 12-9-2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 30-10-2011. Chị yêu cầu được nuôi con chung cháu Lê Anh T, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Thị Ngọc T thì từ trước đến nay sống ở nhà nội nên chị đồng ý giao cháu Lê Thị Ngọc T cho anh A nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Anh thừa nhận thời gian chung sống, kết hôn, ly thân như chị T trình bày là đúng. Anh thừa nhận bản thân mình có ghen tuông vô cớ và do nóng giận có lời lẽ dọa nạt chị T. Anh không đồng ý ly hôn, anh hứa sẽ thay đổi bản thân không ghen tuông vô cớ và tin tưởng chị T, không có những lời lẽ dọa nạt chị T. Anh còn thương chị T, mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Anh đồng ý với ý kiến của chị T; anh nuôi cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 30-10-2011; chị T nuôi cháu Lê Anh T, sinh ngày 12-9-2007; anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc T đối với anh Lê Tuấn A.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25-9-2017, chị Trương Ngọc T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh Lê Tuấn A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trương Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị T thì thấy rằng:

Chị T và anh A tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D. Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân chủ yếu do anh A ghen tuông vô cớ, có lời lẽ hăm dọa chị, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị yêu cầu ly hôn với anh A. Xét yêu cầu ly hôn của chị T thì thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh A do cả hai chưa biết cách ứng xử phù hợp, chưa biết quan tâm và tạo sự tin tưởng cho nhau, thời gian anh chị ly thân chưa lâu, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân có thể đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu tiền án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trương Ngọc T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc T đối với anh Lê Tuấn A.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trương Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0015625 ngày 18 tháng 8 năm 2017; (chị T đã nộp xong án phí).

2.2. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015678 ngày 25-9-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ánh Nguyệt

